

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/6/2025  
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:*** Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 418/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thanh C, sinh năm 1991.  
Địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1989.  
Địa chỉ: 1, tổ E, khu phố L, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai.  
(Bà C, ông T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo Đơn khởi kiện ngày 13/02/2025, các lời khai tại hồ sơ, bà Trần Thanh C trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Quang T kết hôn với nhau năm 2024, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi.

Vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ, nên đã nhiều lần vợ chồng tạo điều kiện hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng kết quả không thành.

Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Toà giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Quang T để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

**Về con chung:** Ông, bà có 01(một) con chung:

Nguyễn Trần Thái T1, sinh ngày: 12/5/2024.

Sau khi ly hôn, bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Về án phí:** Bà đồng ý chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

**\*Tại Bản tự khai ngày 05/6/2025, ông Nguyễn Quang T trình bày:**

Ông và bà Trần Thanh C kết hôn với nhau năm 2024, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được hiện hai vợ chồng đã sống ly thân.

Nay bà T xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Ông và bà C có 01(một) con chung:

Nguyễn Trần Thái T1, sinh ngày: 12/5/2024.

Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà Cương trực T2 chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trần Thái T1. Tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

**Tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Nợ chung:** Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Về thủ tục tố tụng:**

Bà Trần Thanh C và ông Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bà Trần Thanh C là nguyên đơn và ông Nguyễn Quang T là bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**Về nội dung vụ án:**

Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thanh C và ông Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà C thì hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Ông T cũng xác nhận vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì hay cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được làm cho cuộc sống vợ chồng thêm mệt mỏi. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà C xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Như vậy cả bà C và ông T đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được, hiện đã sống ly thân. Bà C xin ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thanh C.

**[2] Về con chung:** Bà C, ông T có 01(một) con chung:

Nguyễn Trần Thái T1, sinh ngày: 12/5/2024.

Hiện tại cháu Nguyễn Trần Thái T1 đang sống chung với bà C, bà C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Ông Nguyễn Quang T cũng đồng ý để bà C trực tiếp T2 nuôi con.

Vì vậy có căn cứ giao cháu Nguyễn Trần Thái T1, sinh ngày: 12/5/2024 cho bà Trần Thanh C **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Quang T không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**[3] Về tài sản chung:** Bà C trình bày là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T cũng trình bày là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4] Về nợ chung:** Bà C, ông T đều khai không có nên không đặt ra xem xét.

**[5] Về án phí HNGĐ-ST:** Bà Trần Thanh C phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Xin ly hôn” của bà Trần Thanh C.



**-Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thanh C được ly hôn ông Nguyễn Quang T.

**-Về con chung:** Có 01 (một) con chung: Nguyễn Trần Thái T1, sinh ngày: 12/5/2024.

Sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Trần Thái T1, sinh ngày: 12/5/2024 cho bà Trần Thanh C **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời ông Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Quang T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**- Về tài sản chung và nợ chung:** Không đặt ra để xem xét.

**- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Trần Thanh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thanh C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005863 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Trần Thanh C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp Biên Hòa;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện  
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phú**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phú**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**

